

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D10A(Đại học Kế toán A - 2011 - 2015)

Khoa: Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KE2303	Kế toán tài chính 2	01	001	37	01/06/13	N112	1	2	
2	KE2303	Kế toán tài chính 2	01	002	36	01/06/13	N122	1	2	
3	KE2303	Kế toán tài chính 2	01	003	36	01/06/13	N114	1	2	
4	KE2303	Kế toán tài chính 2	01	004	36	01/06/13	N131	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	01	001	60	28/05/13	N122	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	01	002	60	28/05/13	N222	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	01	003	33	28/05/13	N121	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	01	004	33	28/05/13	N131	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	01	005	33	28/05/13	N123	1	2	
10	KT1204	Kinh tế công cộng	01	006	33	28/05/13	N113	1	2	
11	KT1204	Kinh tế công cộng	01	007	33	28/05/13	N111	1	2	
12	KT1204	Kinh tế công cộng	01	008	33	28/05/13	N112	1	2	
13	KT1204	Kinh tế công cộng	01	009	33	28/05/13	N114	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	01	001	60	30/05/13	N122	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	01	002	60	30/05/13	N222	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	01	003	60	30/05/13	N322	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	01	004	33	30/05/13	N121	1	2	
18	KT1302	Toán kinh tế	01	005	33	30/05/13	N112	1	2	
19	KT1302	Toán kinh tế	01	006	33	30/05/13	N111	1	2	
20	KT1302	Toán kinh tế	01	007	33	30/05/13	N113	1	2	
21	KT1302	Toán kinh tế	01	008	33	30/05/13	N114	1	2	
22	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	01	001	35	04/06/13	N111	1	2	
23	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	01	002	35	04/06/13	N112	1	2	
24	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	01	003	34	04/06/13	N113	1	2	
25	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	01	004	34	04/06/13	N114	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	001	60	25/05/13	N322	1	2	
27	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	002	60	25/05/13	N122	1	2	
28	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	003	60	25/05/13	N222	1	2	
29	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	004	30	25/05/13	N213	1	2	
30	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	005	30	25/05/13	N231	1	2	
31	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	006	30	25/05/13	N221	1	2	
32	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	007	30	25/05/13	N211	1	2	
33	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	008	30	25/05/13	N212	1	2	
34	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	009	26	25/05/13	N232	1	2	

In ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D10B (Đại học Kế toán B - 2011 - 2015)

Khoa: Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	001	37	01/06/13	N112	1	2	
2	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	002	36	01/06/13	N122	1	2	
3	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	003	36	01/06/13	N114	1	2	
4	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	004	36	01/06/13	N131	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	01	001	60	28/05/13	N122	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	01	002	60	28/05/13	N222	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	01	003	33	28/05/13	N121	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	01	004	33	28/05/13	N131	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	01	005	33	28/05/13	N123	1	2	
10	KT1204	Kinh tế công cộng	01	006	33	28/05/13	N113	1	2	
11	KT1204	Kinh tế công cộng	01	007	33	28/05/13	N111	1	2	
12	KT1204	Kinh tế công cộng	01	008	33	28/05/13	N112	1	2	
13	KT1204	Kinh tế công cộng	01	009	33	28/05/13	N114	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	02	001	60	30/05/13	N122	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	02	002	60	30/05/13	N222	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	02	003	60	30/05/13	N322	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	02	004	33	30/05/13	N121	1	2	
18	KT1302	Toán kinh tế	02	005	33	30/05/13	N112	1	2	
19	KT1302	Toán kinh tế	02	006	33	30/05/13	N111	1	2	
20	KT1302	Toán kinh tế	02	007	33	30/05/13	N113	1	2	
21	KT1302	Toán kinh tế	02	008	33	30/05/13	N114	1	2	
22	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	001	35	04/06/13	N111	1	2	
23	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	002	35	04/06/13	N112	1	2	
24	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	003	34	04/06/13	N113	1	2	
25	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	004	34	04/06/13	N114	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	001	60	25/05/13	N322	1	2	
27	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	002	60	25/05/13	N122	1	2	
28	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	003	60	25/05/13	N222	1	2	
29	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	004	30	25/05/13	N213	1	2	
30	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	005	30	25/05/13	N231	1	2	
31	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	006	30	25/05/13	N221	1	2	
32	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	007	30	25/05/13	N211	1	2	
33	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	008	30	25/05/13	N212	1	2	
34	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	009	26	25/05/13	N232	1	2	

In ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D10C (Đại học Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015)

Khoa: Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	001	37	01/06/13	N112	1	2	
2	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	002	36	01/06/13	N122	1	2	
3	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	003	36	01/06/13	N114	1	2	
4	KE2303	Kế toán tài chính 2	02	004	36	01/06/13	N131	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	01	001	60	28/05/13	N122	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	01	002	60	28/05/13	N222	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	01	003	33	28/05/13	N121	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	01	004	33	28/05/13	N131	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	01	005	33	28/05/13	N123	1	2	
10	KT1204	Kinh tế công cộng	01	006	33	28/05/13	N113	1	2	
11	KT1204	Kinh tế công cộng	01	007	33	28/05/13	N111	1	2	
12	KT1204	Kinh tế công cộng	01	008	33	28/05/13	N112	1	2	
13	KT1204	Kinh tế công cộng	01	009	33	28/05/13	N114	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	02	001	60	30/05/13	N122	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	02	002	60	30/05/13	N222	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	02	003	60	30/05/13	N322	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	02	004	33	30/05/13	N121	1	2	
18	KT1302	Toán kinh tế	02	005	33	30/05/13	N112	1	2	
19	KT1302	Toán kinh tế	02	006	33	30/05/13	N111	1	2	
20	KT1302	Toán kinh tế	02	007	33	30/05/13	N113	1	2	
21	KT1302	Toán kinh tế	02	008	33	30/05/13	N114	1	2	
22	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	001	35	04/06/13	N111	1	2	
23	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	002	35	04/06/13	N112	1	2	
24	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	003	34	04/06/13	N113	1	2	
25	NH2323	Tài chính doanh nghiệp 2	02	004	34	04/06/13	N114	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	001	60	25/05/13	N322	1	2	
27	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	002	60	25/05/13	N122	1	2	
28	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	003	60	25/05/13	N222	1	2	
29	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	004	30	25/05/13	N213	1	2	
30	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	005	30	25/05/13	N231	1	2	
31	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	006	30	25/05/13	N221	1	2	
32	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	007	30	25/05/13	N211	1	2	
33	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	008	30	25/05/13	N212	1	2	
34	QT1221	Văn hóa kinh doanh	01	009	26	25/05/13	N232	1	2	

In ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D11A(Đại học Quản trị kinh doanh A - 2011 - 2015)

Khoa: Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KT1204	Kinh tế công cộng	02	001	60	28/05/13	N122	1	2	
2	KT1204	Kinh tế công cộng	02	002	60	28/05/13	N222	1	2	
3	KT1204	Kinh tế công cộng	02	003	33	28/05/13	N121	1	2	
4	KT1204	Kinh tế công cộng	02	004	33	28/05/13	N131	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	02	005	33	28/05/13	N123	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	02	006	33	28/05/13	N113	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	02	007	33	28/05/13	N111	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	02	008	33	28/05/13	N112	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	02	009	33	28/05/13	N114	1	2	
10	KT1302	Toán kinh tế	03	001	60	30/05/13	N122	1	2	
11	KT1302	Toán kinh tế	03	002	60	30/05/13	N222	1	2	
12	KT1302	Toán kinh tế	03	003	60	30/05/13	N322	1	2	
13	KT1302	Toán kinh tế	03	004	33	30/05/13	N121	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	03	005	33	30/05/13	N112	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	03	006	33	30/05/13	N111	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	03	007	33	30/05/13	N113	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	03	008	33	30/05/13	N114	1	2	
18	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	001	60	25/05/13	N322	1	2	
19	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	002	60	25/05/13	N122	1	2	
20	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	003	60	25/05/13	N222	1	2	
21	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	004	30	25/05/13	N213	1	2	
22	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	005	30	25/05/13	N231	1	2	
23	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	006	30	25/05/13	N221	1	2	
24	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	007	30	25/05/13	N211	1	2	
25	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	008	30	25/05/13	N212	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	009	26	25/05/13	N232	1	2	
27	QT2303	Quản trị nhân lực	01	001	29	01/06/13	N134	1	2	
28	QT2303	Quản trị nhân lực	01	002	29	01/06/13	N132	1	2	
29	QT2303	Quản trị nhân lực	01	003	29	01/06/13	N133	1	2	
30	QT2304	Quản trị sản xuất	01	001	27	04/06/13	N121	1	2	
31	QT2304	Quản trị sản xuất	01	002	26	04/06/13	N123	1	2	
32	QT2304	Quản trị sản xuất	01	003	26	04/06/13	N122	1	2	

In Ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D11B (Đại học Quản trị kinh doanh B (ĐC) - 2011- 2015)

Khoa: Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KT1204	Kinh tế công cộng	02	001	60	28/05/13	N122	1	2	
2	KT1204	Kinh tế công cộng	02	002	60	28/05/13	N222	1	2	
3	KT1204	Kinh tế công cộng	02	003	33	28/05/13	N121	1	2	
4	KT1204	Kinh tế công cộng	02	004	33	28/05/13	N131	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	02	005	33	28/05/13	N123	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	02	006	33	28/05/13	N113	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	02	007	33	28/05/13	N111	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	02	008	33	28/05/13	N112	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	02	009	33	28/05/13	N114	1	2	
10	KT1302	Toán kinh tế	03	001	60	30/05/13	N122	1	2	
11	KT1302	Toán kinh tế	03	002	60	30/05/13	N222	1	2	
12	KT1302	Toán kinh tế	03	003	60	30/05/13	N322	1	2	
13	KT1302	Toán kinh tế	03	004	33	30/05/13	N121	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	03	005	33	30/05/13	N112	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	03	006	33	30/05/13	N111	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	03	007	33	30/05/13	N113	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	03	008	33	30/05/13	N114	1	2	
18	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	001	60	25/05/13	N322	1	2	
19	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	002	60	25/05/13	N122	1	2	
20	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	003	60	25/05/13	N222	1	2	
21	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	004	30	25/05/13	N213	1	2	
22	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	005	30	25/05/13	N231	1	2	
23	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	006	30	25/05/13	N221	1	2	
24	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	007	30	25/05/13	N211	1	2	
25	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	008	30	25/05/13	N212	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	02	009	26	25/05/13	N232	1	2	
27	QT2303	Quản trị nhân lực	01	001	29	01/06/13	N134	1	2	
28	QT2303	Quản trị nhân lực	01	002	29	01/06/13	N132	1	2	
29	QT2303	Quản trị nhân lực	01	003	29	01/06/13	N133	1	2	
30	QT2304	Quản trị sản xuất	01	001	27	04/06/13	N121	1	2	
31	QT2304	Quản trị sản xuất	01	002	26	04/06/13	N123	1	2	
32	QT2304	Quản trị sản xuất	01	003	26	04/06/13	N122	1	2	

In Ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D16A+B+C (Đại học Tài chính - Ngân hàng - 2011 - 2015) Khoa:

Kinh tế & QTKD

Trang 1

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	KE2315	Kế toán tài chính	01	001	33	04/06/13	N211	1	2	
2	KE2315	Kế toán tài chính	01	002	32	04/06/13	N221	1	2	
3	KE2315	Kế toán tài chính	01	003	32	04/06/13	N213	1	2	
4	KE2315	Kế toán tài chính	01	004	32	04/06/13	N212	1	2	
5	KT1204	Kinh tế công cộng	03	001	60	28/05/13	N122	1	2	
6	KT1204	Kinh tế công cộng	03	002	60	28/05/13	N222	1	2	
7	KT1204	Kinh tế công cộng	03	003	33	28/05/13	N121	1	2	
8	KT1204	Kinh tế công cộng	03	004	33	28/05/13	N131	1	2	
9	KT1204	Kinh tế công cộng	03	005	33	28/05/13	N123	1	2	
10	KT1204	Kinh tế công cộng	03	006	33	28/05/13	N113	1	2	
11	KT1204	Kinh tế công cộng	03	007	33	28/05/13	N111	1	2	
12	KT1204	Kinh tế công cộng	03	008	33	28/05/13	N112	1	2	
13	KT1204	Kinh tế công cộng	03	009	33	28/05/13	N114	1	2	
14	KT1302	Toán kinh tế	04	001	60	30/05/13	N122	1	2	
15	KT1302	Toán kinh tế	04	002	60	30/05/13	N222	1	2	
16	KT1302	Toán kinh tế	04	003	60	30/05/13	N322	1	2	
17	KT1302	Toán kinh tế	04	004	33	30/05/13	N121	1	2	
18	KT1302	Toán kinh tế	04	005	33	30/05/13	N112	1	2	
19	KT1302	Toán kinh tế	04	006	33	30/05/13	N111	1	2	
20	KT1302	Toán kinh tế	04	007	33	30/05/13	N113	1	2	
21	KT1302	Toán kinh tế	04	008	33	30/05/13	N114	1	2	
22	NH2311	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	02	001	33	01/06/13	N121	1	2	
23	NH2311	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	02	002	33	01/06/13	N111	1	2	
24	NH2311	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	02	003	33	01/06/13	N123	1	2	
25	NH2311	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	02	004	33	01/06/13	N113	1	2	
26	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	001	60	25/05/13	N322	1	2	
27	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	002	60	25/05/13	N122	1	2	
28	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	003	60	25/05/13	N222	1	2	
29	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	004	30	25/05/13	N213	1	2	
30	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	005	30	25/05/13	N231	1	2	
31	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	006	30	25/05/13	N221	1	2	
32	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	007	30	25/05/13	N211	1	2	
33	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	008	30	25/05/13	N212	1	2	
34	QT1221	Văn hóa kinh doanh	03	009	26	25/05/13	N232	1	2	

In Ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TTR, KT&ĐBCL

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D12A(Đại học Khoa học cây trồng A - 2011 - 2015)
Khoa: Nông - Lâm - Ngư

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TBĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	TT2206	Phương pháp NCKH chuyên ngành	01	001	32	04/06/13	N131	1	2	
2	TT2222	Thuỷ nông	01	001	37	06/06/13	N112	1	2	
3	TT2335	Thổ nhưỡng	01	001	29	25/05/13	N112	1	2	
4	TT2337	Phân bón	01	001	23	30/05/13	N131	1	2	
5	TT2339	Chọn, tạo giống cây trồng	01	001	29	28/05/13	N132	1	2	

In Ngày 24/04/13

Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG PHÒNG TTR, KT&ĐBCL TRƯỞNG KHOA NGƯỜI LẬP BIỂU

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13 (Đợt 3)

Lớp : 1109D13A(Đại học Chăn nuôi - Thú y A - 2011 - 2015)
Khoa: Nông - Lâm - Ngư

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng thi	Số SV	Ngày thi	Phòng	TBĐ	Số Tiết	Hình thức thi
1	CN2210	Công nghệ sinh học	01	001	26	28/05/13	N133	1	2	
2	CN2348	Chọn và nhân giống vật nuôi	01	001	26	30/05/13	N123	1	2	
3	CN2407	Sinh lý động vật	01	001	26	01/06/13	N211	1	2	

In Ngày 24/04/13 Phú Thọ, Ngày 24 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG PHÒNG TTR, KT&ĐBCL TRƯỞNG KHOA NGƯỜI LẬP BIỂU